

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà.

2. Ông Võ Văn Cho.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; tên gọi khác: M; sinh năm 1990 tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

5. Bà Huỳnh Thị Ú, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Trần L, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Văn T đứng trước nhà lộ Nông thôn thuộc Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì gặp ông D. Giữa ông D và ông T cự cãi qua lại về việc ông D bị mất máy bơm nước tưới cây, sau đó xảy ra đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn T chở vợ là Nguyễn Thị Diễm M đi đến (M là con gái ông D). Khi vừa xuống xe, Nguyễn Thị Diễm M đi vào nhà ông T tay cầm mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng mặt và vai trái của ông T thì được ông Nguyễn Trần L, sinh năm 1989; ĐKTT: Ấp S, xã T nhảy vào can ngăn, lúc này Phạm Văn T đứng đối diện với ông T tay cầm mũ bảo hiểm đánh hướng từ trên xuống trúng vào vai phải của ông T gây ra vết thương gãy xương đòn, ông Nguyễn Trần L và mọi người can ngăn nên T và M bỏ về, sau đó ông Nguyễn Văn T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ. Đến ngày 12/4/2022 ông T xuất viện. Kết quả điều trị tại bệnh viện ghi nhận: Ông Nguyễn Văn T bị gãy xương đòn phải, xương sườn phải và bị tổn thương lồng ngực. Ngày 13 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Văn T đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an yêu cầu khởi tố vụ án hình sự xử lý vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 114/22/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang đã giám định và kết luận: Vết mổ mặt trước vai phải gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 11% (mười một phần trăm); Chấn thương mặt trước ngực phải (gãy cung bên xương sườn IV) gây tổn hại sức khỏe. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 02% (hai phần trăm); Sây sát mặt trước hạ sườn phải gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 01% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 13% (mười ba phần trăm). Các chấn thương, vết thương trên do vật tày gây nên. Quá trình điều tra chứng M được vết thương mặt trước vai phải gãy xương đòn phải của ông T do Phạm Văn T gây ra là 11%; các vết

do Nguyễn Thị Diễm M đánh ông Nguyễn Văn T ở vùng vai trái, tại thời điểm giám định không ghi nhận được thương tích. Vết thương còn lại gây ra cho ông T tổn hại đến sức khoẻ là 03% chưa xác định được đối tượng gây thương tích.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm dạng mũ cối, màu xanh, không có kính phía trước, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm, màu xanh trắng, bằng nhựa, đã qua sử dụng. Hiện các vật chứng đang bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Văn T bồi thường số tiền 219.118.459 đồng, gia đình bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện khắc phục, bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại T đã nhận số tiền trên và tiếp tục yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 199.118.459 đồng (một trăm chín mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T trình bày:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2022 (BL 07-08) bị cáo khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/4/2022 bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Diễm M đi làm về nhà vợ, khi về thì thấy ông D (cha vợ) bị ông T đánh chảy nhiều máu, thấy vậy nên M chạy qua nhà ông T nhưng ông T không mở cửa, M mới cầm mũ bảo hiểm đập vào cửa thì ông T lại mở cửa nên mũ bảo hiểm trên tay M mới quơ một cái trúng vào người ông T, bị cáo không rõ thương tích lúc đó như thế nào. Bị cáo khai không đánh ông T.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 28/8/2022 (BL 116-117), bị cáo khai: Bị cáo không thừa nhận hành vi của mình.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 08/9/2022 (BL127-128), bị cáo khai: Lần làm việc này bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lý do những lần làm việc trước bị cáo không thừa nhận là do bị cáo sợ bị công an bắt và xử lý nhưng hiện tại, bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 bị cáo cùng với vợ của bị cáo đi làm về nhà trọ tại Cần Thơ thì bà Ú (mẹ vợ của bị cáo) có gọi điện kêu hai vợ chồng mua thuốc cho cha vợ (ông D) vì bị ông T đánh bầm dập hết mặt rồi, khi hai vợ chồng bị cáo về đến nơi thì chỉ có M (vợ bị cáo) đi vào nhà chú T để hỏi chuyện, bị cáo lúc này vẫn còn ngồi ngoài xe, hai người có giằng co một lúc, bị cáo thấy nóng ruột nên chạy vào, đi đến cửa bị cáo cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu xuống, bị cáo cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải, khi này M và ông T đang trong tư thế đối mặt, bị cáo đi vòng ra sau lưng M và đánh ông T từ phía sau lưng, dùng hết sức đánh mạnh xuống trúng vào vai phải, xương đòn phải một cái, khi có người can ngăn bị cáo tiếp tục chồm người lên đánh tiếp khoảng 03-04 cái nữa, bị cáo không nhớ rõ là trúng vào vị trí nào, chỉ nhớ là trúng vào vùng phía trước bên phải, gần vùng vai phải và xương đòn phải của ông T. Sau đó mọi người ra can thì bị cáo cùng vợ đi về nhà.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 30 phút sau khi xảy ra ẩu đả với ông D thì V đến đập cửa nhà ông T, sau khi ông T mở khóa

cửa thì V tông cửa và xông vào đánh ông tới tấp, V dùng tay, chân đâm vào vùng ngực phải, khi ông té xuống thì V tiếp tục dùng chân phải đạp vào vùng ngực phải của ông, đạp khoảng 3 cái thì V không đánh nữa, khi ông vừa đứng lên thì bị cáo T và M xông vào, T dùng nón bảo hiểm đánh mạnh nhiều cái vào vùng vai phải, xương đòn phải, M đánh bằng tay không đánh vào vùng hông phải, đến khi L vào can ngăn và xô ông vào nhà thì mọi chuyện kết thúc. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2022 (BL số 133 - 134) ông T khai ông bị V, bị cáo T và M gây thương tích ngày 05/4/2022. V đánh bằng tay không và V đánh trước, tiếp đến bị cáo T đánh bằng mũ bảo hiểm, M đánh bằng tay không hay nón bảo hiểm thì ông không nhớ rõ. Lúc V vào nhà đánh ông thì chỉ có vợ ông trong nhà, còn lúc bị cáo T và M đánh thì có L vào can ngăn.

Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra ông T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 199.118.459 đồng bao gồm: Chi phí nằm viện và tiền thuốc, taxi đi lại 56.418.459 đồng, tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền ăn uống bồi dưỡng trong 10 ngày nằm viện 200.000 đồng x 10 ngày = 2.000.000 đồng, tiền một người nuôi bệnh trong 10 ngày 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền dưỡng bệnh trong 06 tháng 300.000 đồng x 30 ngày x 06 tháng = 54.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 44.700.000 đồng, tiền giảm thu nhập trong 01 năm mất sức khoảng 30% 100.000 đồng x 30 ngày x 12 tháng = 36.000.000 đồng. Ông T đã nhận được 20.000.000 đồng từ gia đình bị hại.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Diễm M trình bày: Ông T chửi bà rồi nhào lại phía bà, sẵn trên tay cầm mũ bảo hiểm nên bà có dùng mũ bảo hiểm đánh khoảng một đến hai cái trúng vào vai trái của ông T, đánh theo hướng từ trên xuống, từ ngoài vào, bà cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải sau đó được can ngăn, bà biết thương tích của ông T là bị gãy xương đòn còn gãy bên nào thì bà không rõ. Gia đình bà tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông T.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị H trình bày: V dùng hai tay nắm lấy hai bên vai của ông T, dùng đầu gối đánh vào vùng ngực phải nhiều cái, tiếp đến dùng tay đánh vào vùng mặt. Tư thế của bị cáo T đánh ông T, lúc này ông T nằm ngửa xuống nền nhà, bị cáo cầm nón bảo hiểm bằng tay phải, giơ lên cao đánh mạnh từ trên xuống nhiều cái, trúng vào vùng vai phải, xương đòn phải, tư thế của bị cáo đứng khom lưng. M cũng đứng ở tư thế khom lưng chỉ dùng tay không đánh, đánh trúng vào vùng hông phải, vùng bụng. Nón bảo hiểm dạng nón cối, màu xanh lá, không có kính phía trước, nón dạng bầu tròn, mỏ nón dài. Khoảng cách từ khoảng cách quan sát của bà đến chỗ ông T bị đánh khoảng 02 mét, đèn trong nhà rất sáng nên bà quan sát thấy rất rõ.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hoàng V trình bày: Ngày 05/4/2022 ông không nhớ rõ mấy giờ, ông đang đi thanh M gần nhà nghe vợ điện thoại nói cha vợ bị đánh nên ông đi xe một mình đến đầu đường nhà cha vợ ông, ông đậu xe ngoài lộ lúc này thấy trong nhà ông T có bị cáo T và M, ông T và chú L, ông nghe tiếng cự cãi trong nhà, ông ngồi khoảng 1 phút hỏi cha vợ có sao không rồi cùng T, M chở cha vợ đi bệnh viện. Ông xác định không có tham gia đánh ông T

như lời trình bày của ông T và bà H. Do đó ông không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện và cũng không có khiếu nại về Quyết định xử phạt trên.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn D trình bày: Vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, ông vừa nhậu xong tại nhà của chị dâu là bà Nguyễn Thị Mỹ Linh, lúc đó ông định ra về thì thấy T từ nhà đi ra, một tay xiết cổ ông, tay còn lại đánh liên tiếp vào vùng mặt ông, T là em ruột của ông nhưng do đã mâu thuẫn nhiều năm nên không qua lại với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do tranh chấp đất đai trước đó, sau đó vợ ông là bà Huỳnh Thị Ú và chị dâu cùng với cháu họ ông (tên thường gọi là cu em) chạy ra can ngăn. Ông đi về nhà nhưng do vết thương chảy quá nhiều máu nên ông được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố Cần Thơ để điều trị. Ông D đã điều trị một ngày tại Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố Cần Thơ, kinh phí điều trị hết 2.997.000 đồng (hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ông D cũng trình bày việc V, M có sang nhà ông T hay không thì ông không rõ, còn M thì có sang nhà ông T để nói chuyện ông bị đánh, trong lúc nóng giận có cầm mũ bảo hiểm đánh ông T do ông được nghe vợ kể lại, theo ông chỉ có M cầm mũ bảo hiểm đánh, còn V với M có đánh ông T hay không thì ông không biết. Gia đình ông đồng ý bồi thường chi phí điều trị của ông T, gia đình ông cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để bồi thường cho ông T.

Quá trình điều tra, bà Huỳnh Thị Ú trình bày: Gia đình bà tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách giao nộp 20.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để bồi thường số tiền điều trị vết thương của ông T.

Quá trình điều tra, người làm chứng Nguyễn Trán L trình bày: Vào khoảng 19 giờ ông đang ở nhà thì bà H chạy lại nhà và la lên “anh T mày bị đánh chết rồi”. Nghe vậy ông chạy lại nhà ông T cùng lúc này thì bị cáo T và M xô cửa xông vào nhà ông T rồi hai vợ chồng bị cáo T và M cùng đánh ông T, T dùng nón bảo hiểm đập ông T, M cũng dùng nón bảo hiểm đập ông T, thấy vậy ông vào và can ngăn. Ông L xác định bị cáo đánh ông T vào phần vai, gây thương tích ở phần vai, M đánh ông T bằng nón bảo hiểm, đánh vào phần mặt gây thương tích ở phần mặt, ngoài ra không thấy ai khác đánh ông T và chỉ có một mình ông chạy lại can ngăn và chứng kiến sự việc (BL số 11). Tại lời khai ngày 01/6/2022 ông L khai khi ông đi đến còn khoảng 10m nữa tới nhà ông T thì bị cáo T và M cũng chạy ngang và nghe M nói “bữa nay mày đánh cha tao là chết mẹ mày rồi”. Khi bị cáo T và M vừa ghé xe đi vào nhà ông T thì ông L đi phía sau lưng, cả hai đều cầm nón bảo hiểm trên tay, khi T và M vào tới nhà thì ông T đang trong tư thế đứng dậy, đứng hơi khom lưng, M hỏi tại sao đánh cha M, ông T chưa kịp trả lời thì M cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào phần mặt, M thì cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào phần vai phải, xương đòn phải. Khi bị đánh ông T bị té ngửa ra, lúc này bị cáo T đánh thêm nhiều cái vào phần vai phải, xương đòn phải.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-HCTA ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại T của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 131.368.459 đồng bao gồm: Chi phí nằm viện và tiền thuốc, taxi đi lại 56.418.459 đồng, tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện là 3.000.000 đồng, tiền ăn uống bồi dưỡng trong 10 ngày nằm viện là 1.600.000 đồng, tiền một người nuôi bệnh trong 10 ngày là 3.000.000 đồng, tiền dưỡng bệnh trong 03 tháng là 27.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 22.350.000 đồng, tiền giảm thu nhập trong 06 tháng năm mất sức khoảng 30% là 18.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Văn T thống nhất về mức bồi thường của bị cáo, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Diễm M: Bà đồng ý liên đới cùng bị cáo T bồi thường cho bị hại như thỏa thuận về trách nhiệm dân sự của bị cáo và bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hoàng V, ông Nguyễn Văn D không yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H thống nhất với yêu cầu của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 28/8/2022, đề nghị tiếp tục tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm dạng nón cối, màu xanh, không có kính phía trước, đã qua sử dụng và 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm màu xanh trắng, bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M là bị cáo Phạm Văn T liên đới cùng bà Nguyễn Thị Diễm M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 131.368.459 đồng. Do bị hại Nguyễn Văn T đã nhận trước 20.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nên bị cáo Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 111.368.459 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải xin Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời và chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T tặc tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T tặc quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Ú vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của bà Ú không làm trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bà Ú.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 tại nhà của ông Nguyễn Văn T tọa L tại Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Phạm Văn T hay tin ông D bị ông T đánh nên bị cáo Phạm Văn T chở vợ Nguyễn Thị Diễm M đi đến nhà ông T, bị cáo đứng phía sau lưng ông T dùng mũ bảo hiểm giơ lên cao, dùng hết sức đánh mạnh xuống trúng vào vùng vai phải, xương đòn phải với tỷ lệ thương tích 11%. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và việc bị cáo gây thương tích trên cơ thể của bị hại không cố ý nhằm vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại thể hiện lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo theo tội

danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quyết định hình phạt:

Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy lúc đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng để tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là Phạm Văn Thôn là liệt sĩ, đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó đủ điều kiện để áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo tác động gia đình để sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị hại là thấp so với trách nhiệm mà bị cáo phải bồi thường nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp, vừa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng V dùng tay đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T làm tổn hại đến sức khoẻ 03%. Quá trình điều tra, truy tố V không thừa nhận hành vi gây thương tích của mình, chỉ có bị hại và bà H là vợ bị hại xác định V có đánh bị hại ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng M V có gây thương tích cho bị hại nên chưa đủ căn cứ để xác định V có đánh gây thương tích cho bị hại hay không. Công an huyện Châu Thành A đã xử phạt hành chính đối với V nhưng V không nhận quyết định cũng không khiếu nại về Quyết định xử phạt hành chính này, do đó V có quyền liên hệ với cơ quan đã ra Quyết định xử phạt hành chính để xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với thương tích 03% trên cơ thể bị hại không xác định được đối tượng gây thương tích nên không có cơ sở xử lý, giải quyết.

[2.4] Đối với Nguyễn Thị Diễm M dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vai trái của ông T, nhưng quá trình giám định ông T không có thương tích nên cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu Thành A chuyển xử phạt hành chính là đúng quy định.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ bà Nguyễn Thị Diễm M thống nhất thỏa thuận bị cáo và bà M có trách nhiệm liên đới bồi thường bị hại tổng số tiền 131.368.459 đồng bao gồm: Chi phí nằm viện và tiền thuốc, taxi đi lại 56.418.459 đồng, tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền ăn uống bồi dưỡng trong 10 ngày nằm viện 160.000 đồng x 10 ngày = 1.600.000 đồng, tiền một người nuôi bệnh trong 10 ngày 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền dưỡng bệnh trong 03 tháng 300.000 đồng x 30 ngày x 03 tháng = 27.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng, tiền giảm thu nhập trong 06 tháng năm mất sức khoảng 30% 100.000 đồng x 30 ngày x 06 tháng = 18.000.000 đồng. Bị hại đã nhận 20.000.000 đồng nên bị cáo và bà M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 111.368.459 đồng.

Bà Lê Thị H đồng ý để chồng là ông Nguyễn Văn T yêu cầu và nhận số tiền người nuôi bệnh là 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng là do cha mẹ vợ của bị cáo là ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ú đã nộp thay bị cáo để bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra ông D, bà Ú không yêu cầu bị cáo trả lại, tại phiên tòa ông D cũng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm dạng nón cối, màu xanh, không có kính phía trước, đã qua sử dụng và 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm màu xanh trắng, bằng nhựa, đã qua sử dụng dùng để gây thương tích cho bị hại có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[2.7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 5.568.422 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 15/02/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm dạng nón cối, màu xanh, không có kính phía trước, đã qua sử dụng và 01 (một) mũ bảo hiểm có đặc điểm màu xanh trắng, bằng nhựa, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phạm Văn T liên đới cùng bà Nguyễn Thị Diễm M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 131.368.459 đồng (một trăm ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng). Do bị hại Nguyễn Văn T đã nhận trước 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên bị cáo Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 111.368.459 đồng (một trăm mười một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.568.422 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T, bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Diễm M, ông Nguyễn Hoàng V, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Ú có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô